UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168 /QĐ-CĐYT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận điểm rèn luyện Học kỳ I năm học 2024- 2025 cho HSSVcác lớp Cao đẳng Dược K12, Cao đẳng KT Xét nghiệm Y học K11, K12, Trung Cấp y sỹ đa khoa K14.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Lao động Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Mô-đun hoặc tín chỉ.

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ- TCYT – HSSV ngày 21/8/2023 của trường Cao đẳng Y Tế Hà Đông ban hành quy chế về công tác học sinh sinh vien trường cao đẳng y tế Hà Đông.

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện các lớp Cao đẳng Dược K12, Cao đẳng KT Xét nghiệm Y học K11, K12, Trung Cấp y sỹ đa khoa K14.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị & Quản lý học sinh sinh viên

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận điểm rèn luyện Học kỳ II năm học 2023-2024 cho HSSV các lớp cụ thể như sau:

- Điểm rèn luyện Học kỳ I năm học 2024 - 2025 Lớp: Cao đẳng Dược K12 *(Có DS đính kèm)*
- Điểm rèn luyện Học kỳ I năm học 2024 - 2025 Lớp: Cao đẳng KT Xét nghiệm Y học K11*(Có DS đính kèm)*
- Điểm rèn luyện Học kỳ I năm học 2024 - 2025 Lớp: Cao đẳng KT Xét nghiệm Y học K12 *(Có DS đính kèm)*

- Điểm rèn luyện Học kỳ I năm học 2024 - 2025 Lớp: Trung Cấp y sỹ đa khoa K14 *(Có DS đính kèm)*

Điều 2: Kết quả rèn luyện được lưu tại Phòng CTCT& Quản lý HSSV và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông/bà Trưởng phòng Công tác Chính trị và Quản lý học sinh sinh viên, phòng Đào tạo và Quản lý khoa học, GVCVHT và HSSV có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi gửi :
- Ban Giám hiệu (để BC)
- Như điều 3 (để t/hiện) ;
- Các phòng, GVCN (phối hợp) ;
- ĐTN (phối hợp) ;
-Lưu VT, CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đăng Trường

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **TRƯỜNG CĐ Y TẾ HÀ ĐÔNG**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108 /QĐ-CĐYT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025 của các lớp CĐ Dược K12 (kỳ 5), CĐ Kỹ thuật Xét nghiệm K11(kỳ 5), CĐ Kỹ thuật Xét nghiệm K12 (kỳ 3), TC Y sỹ đa khoa K14 (Kỳ 3).

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh xã hội về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-TCĐYT-HSSV ngày 21/08/2023 của trường Cao đẳng y tế Hà Đông ban hành quy chế về công tác học sinh sinh viên trường cao đẳng y tế Hà Đông;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Quản lý học sinh sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng CTCT & QLHSSV.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025 của các lớp CĐ Dược K12, CĐ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học K11, K12, TC Y sỹ đa khoa K14 gồm những ông bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Đăng Trường, Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng.
2. Bà Lê Thị Thu Trang, P.hiệu trưởng - Phó chủ tịch Hội đồng.
3. Ông Nguyễn Văn Lệ, P.hiệu trưởng - Ủy viên
4. Bà Nguyễn Thị Ái Hương, Trưởng phòng CTCT& QLHSSV - Thường trực Hội đồng.
5. Bà Nghiêm Thị Thu Huyền, phòng CTCT&QLHSSV - Ủy viên, thư ký, phụ trách ngành Dược , KTXN y học – GVCN CĐ Dược 12A13, 14, 15, 16.
6. Ông Nguyễn Minh Xuyên, Trưởng Phòng Đào tạo & QLKH - Ủy viên.
7. Bà Trần Thị Hồng Hoa, Trưởng phòng KHTC - Ủy viên.
8. Ông Trần Văn Long, BT Đoàn Thanh niên - Ủy viên.

9. Bà Lê Thị Toan, phòng CTCT&QLHSSV – Phụ trách ngành Y sỹ đa khoa , GVCN TC YSĐK K14A1, 2- Ủy viên.
10. Bà Nguyễn Thị Hải – GVCN TC YSĐK K14A3, 4 - Ủy viên.
11. Bà Nguyễn Thị Nga - GVCN CĐ Dược 12A1, 2, 3, 4 - Ủy viên.
12. Bà Nguyễn Vân Thanh Thủy - GVCN CĐ Dược 12A5, 6, 7, 8 - Ủy viên.
13. Bà Nguyễn Thị Ngọc – GVCN CĐ Dược 12A9, 10, 11, 12- Ủy viên
14. Bà Nguyễn Thị Bích Liên – GVCN CĐ KTXNYH K11A - Ủy viên.
15. Bà Phùng Thanh Vân – GVCN CĐ KTXNYH K112A - Ủy viên.

Điều 2: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025 của các lớp CĐ Dược K12, CĐ KTXNYH K11, K12, TC YSĐK K14 thực hiện nhiệm vụ theo quy định của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3: Các ông bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :
- Ban Giám hiệu ;
- Như điều 1 (để t/hiện) ;
- Lưu VT, QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Nguyễn Đăng Trường

UỶ BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ I năm học 2024-2025 của các lớp CĐ Dược K12 (kỳ 5), CĐ kỹ thuật Xét nghiệm Y học K11 (kỳ 5), K12(kỳ 3), TC y sỹ đa khoa K14(kỳ 3).

Hôm nay vào hồi ..10.. giờ ..30.. ngày 12 tháng 3.... năm 2025 tại hội trường 607.. Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện:

I. Thành phần Hội đồng xét duyệt:

1. Ông Nguyễn Đăng Trường - Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng – Chủ tọa.
2. Bà Lê Thị Thu Trang - Phó Hiệu trưởng – Phó CT hội đồng
3. Ông Nguyễn Văn Lệ - Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
4. Bà Nguyễn Thị Ái Hương - TP CTCT & QLHSSV – Thường trực HĐ
5. Bà Nghiêm Thị Thu Huyền - CV P.CTCT &QLHSSV - Thư ký hội đồng

Cùng các ông bà có tên trong quyết định số 108/QĐ - TCĐYT-HSSV ngày 10 tháng 3. năm ..2025

- Có mặt ..... đ/c
- Vắng: .....đ/c.....Ngọc....,..đ/c..Hải...,...đ/c..P.Vân.....

.....

.....

.....

II. Nội dung:

- Ths. Nguyễn Thị Ái Hương - Trưởng phòng CTCT & QLHSSV – Thường trực Hội đồng đọc quyết định thành lập Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện:

Học kỳ I năm học 2024-2025 của các lớp CĐ Dược K12 (kỳ 5), CĐ kỹ thuật Xét nghiệm Y học K11 (kỳ 5), K12(kỳ 3), TC y sỹ đa khoa K14(kỳ 3).

- Các đồng chí phụ trách các chuyên ngành báo cáo kết quả rèn luyện của học sinh các lớp .

- Căn cứ quy chế về công tác học sinh sinh viên trường cao đẳng y tế Hà Đông ban hành kèm theo quyết định số 492/QĐ-TCĐYT-HSSV ngày 21/08/2023;

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện tiến hành xét duyệt điểm rèn luyện

Học kỳ I. năm học 24-25 của từng lớp cụ thể như sau:

1. Lớp ..CĐ.D.12A1.....: Sĩ Số: .....22...sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...5.....sv, đạt .22,7..%

ĐRL loại Tốt có ...15....sv, đạt .68,2..%

ĐRL loại Khá có ....2....sv, đạt .9,1....%

ĐRL loại Trung bình có ....0.....sv, đạt .....%

ĐRL loại Yếu có .....0...sv, đạt .....%

.....

.....

2. Lớp ..D12A2....: Sĩ Số: .....20....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...5.....sv, đạt .25,0..%

ĐRL loại Tốt có ....9.....sv, đạt ...45,0..%

ĐRL loại Khá có .....5....sv, đạt 25,0...%

ĐRL loại Trung bình có ..1.....sv, đạt .5,0....%

ĐRL loại Yếu có .....0.....sv, đạt ...0.....%

.....

3. Lớp ...D12A3.....: Sĩ Số: ...23.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...4.....sv, đạt .17,4..%

ĐRL loại Tốt có ....12.....sv, đạt ..52,2..%

ĐRL loại Khá có ...7.....sv, đạt .30,4..%

ĐRL loại Trung bình có ..0.....sv, đạt ....0....%

ĐRL loại Yếu có .....0....sv, đạt ..0.....%

4. Lớp ...D12A4.....: Sĩ Số: ....22.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...3.....sv, đạt .13,6..%

ĐRL loại Tốt có ....10..sv, đạt ...45,5..%

ĐRL loại Khá có ....9.....sv, đạt .40,9...%

ĐRL loại Trung bình có ...0.....sv, đạt ..0.....%

ĐRL loại Yếu có .....0....sv, đạt ....0....%

5. Lớp ...D12A5.....: Sĩ Số: ....22.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ....5.....sv, đạt .22,7...%

ĐRL loại Tốt có ...10....sv, đạt ..45,5..%

ĐRL loại Khá có ....7.....sv, đạt .31,8...%

ĐRL loại Trung bình có ..0.....sv, đạt ..0.....%

ĐRL loại Yếu có .....0...sv, đạt ....0....%

6. Lớp .....D12A6.....: Sĩ Số: ....17.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ..2.....sv, đạt .11,8....%

ĐRL loại Tốt có ...13....sv, đạt76,5....%

ĐRL loại Khá có ....2....sv, đạt .11,8...%

ĐRL loại Trung bình có …0……sv, đạt …0……%

ĐRL loại Yếu có ……0…sv, đạt ….0….%

……

7. Lớp …D.12A7……: Sĩ Số: …..20….sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có …1……sv, đạt ..5,0….%

ĐRL loại Tốt có ….8……sv, đạt ..40,0…%

ĐRL loại Khá có ..11…..sv, đạt 55,0…%

ĐRL loại Trung bình có ..0……..sv, đạt ..0……%

ĐRL loại Yếu có ……0…sv, đạt ….0….%

8. Lớp …D.12A8……: Sĩ Số: …..23…..sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có …2…..sv, đạt .8,7….%

ĐRL loại Tốt có …20….sv, đạt .87,0…%

ĐRL loại Khá có …1……sv, đạt ..4,3….%

ĐRL loại Trung bình có ..0……..sv, đạt ..0……%

ĐRL loại Yếu có ……0….sv, đạt …0…..%

9. Lớp …D.12A9……: Sĩ Số: …24……..sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có …2…..sv, đạt ..8,3….%

ĐRL loại Tốt có …13…sv, đạt ..54,2.%

ĐRL loại Khá có ..9……sv, đạt .37,5…%

ĐRL loại Trung bình có …0……..sv, đạt ..0……%

ĐRL loại Yếu có …….0..sv, đạt …0…..%

10. Lớp …D.12A10……: Sĩ Số: ….17……..sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ….3…..sv, đạt .17,6…%

ĐRL loại Tốt có …10….sv, đạt .58,8..%

ĐRL loại Khá có …..4….sv, đạt 23,5….%

ĐRL loại Trung bình có ..0……..sv, đạt .0……%

ĐRL loại Yếu có ……0…sv, đạt ….0…%

……

11. Lớp ..D.12A11……: Sĩ Số: …20……..sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có …4……sv, đạt 20,0..%

ĐRL loại Tốt có ……8….sv, đạt .40,0..%

ĐRL loại Khá có ……8…..sv, đạt .40,0…%

ĐRL loại Trung bình có …0……..sv, đạt …0…..%

ĐRL loại Yếu có …0…..sv, đạt …0…..%

……

……

12. Lớp ..D12A12….: Sĩ Số: …20……sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có …6……sv, đạt .30,0…%

ĐRL loại Tốt có …6……sv, đạt .30,0…%

ĐRL loại Khá có …8……sv, đạt 40,0…%

ĐRL loại Trung bình có ..0……..sv, đạt .0……%

ĐRL loại Yếu có …….0..sv, đạt ….0….%

……

13. Lớp ..D12A13……: Sĩ Số: ….20…..sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ….4….sv, đạt 20,0…%

ĐRL loại Tốt có ..14….sv, đạt ..70,0…%

ĐRL loại Khá có ..2……sv, đạt .10,0…%

ĐRL loại Trung bình có ..0……..sv, đạt .0……%

ĐRL loại Yếu có ……0…sv, đạt ….0….%

14. Lớp ..D12A14……: Sĩ Số: …20……sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ..6……..sv, đạt ..30,0…%

ĐRL loại Tốt có ….7….sv, đạt ..35,0…%

ĐRL loại Khá có …..7….sv, đạt 35,0…%

ĐRL loại Trung bình có ..0……..sv, đạt ..0……%

ĐRL loại Yếu có ….0….sv, đạt ….0….%

15. Lớp ..D12A15……: Sĩ Số: …21……sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có …4……sv, đạt ..19,0…%

ĐRL loại Tốt có ..17…..sv, đạt ..81,0…%

ĐRL loại Khá có ….0…..sv, đạt ….0….%

ĐRL loại Trung bình có ..0……..sv, đạt …0……%

ĐRL loại Yếu có ……0….sv, đạt ….0….%

16. Lớp ..D12A16……: Sĩ Số: …23……sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ….3…..sv, đạt ..13,0..%

ĐRL loại Tốt có …13….sv, đạt ..56,5..%

ĐRL loại Khá có …6……sv, đạt .26,1..%

ĐRL loại Trung bình có …1……sv, đạt …4,3…%

ĐRL loại Yếu có ….0…..sv, đạt ..0……%

……

17. Lớp ..CĐ.XN.11A.....: Sĩ Số: ...16.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...0.....sv, đạt ...0.....%

ĐRL loại Tốt có ...15....sv, đạt ..93,7..%

ĐRL loại Khá có ...1.....sv, đạt .6,3....%

ĐRL loại Trung bình có ...0.....sv, đạt .0.....%

ĐRL loại Yếu có ....0.....sv, đạt ...0.....%

18. Lớp CĐ..XN.12A.....: Sĩ Số: ...27.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ....5.....sv, đạt .18,5...%

ĐRL loại Tốt có ...15....sv, đạt 55,6...%

ĐRL loại Khá có ...6.....sv, đạt 22,2...%

ĐRL loại Trung bình có ..1.....sv, đạt 3,7.....%

ĐRL loại Yếu có .....0....sv, đạt ...0.....%

19. Lớp TC..YS.14A1.....: Sĩ Số: ...22.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...1.....sv, đạt .4,5.....%

ĐRL loại Tốt có ..12....sv, đạt 54,5...%

ĐRL loại Khá có ....9....sv, đạt ..40,9...%

ĐRL loại Trung bình có ..0.....sv, đạt ..0.....%

ĐRL loại Yếu có .....0....sv, đạt ...0.....%

20. Lớp TC..YS.14A2.....: Sĩ Số: ....24.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ..3.....sv, đạt .12,5...%

ĐRL loại Tốt có ....6.....sv, đạt .25,0..%

ĐRL loại Khá có ...15....sv, đạt .62,5...%

ĐRL loại Trung bình có ..0.....sv, đạt ..0.....%

ĐRL loại Yếu có .....0....sv, đạt ....0....%

.....

21. Lớp TC..YS.14A3.....: Sĩ Số: .....14.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ..2.....sv, đạt .14,3..%

ĐRL loại Tốt có ....7.....sv, đạt .50,0...%

ĐRL loại Khá có ....5.....sv, đạt 35,7...%

ĐRL loại Trung bình có ...0.....sv, đạt ...0.....%

ĐRL loại Yếu có ....0.....sv, đạt ..0.....%

.....

22. Lớp TC.YS14A4.....: Sĩ Số: ...24.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có .....0....sv, đạt ....0....%

ĐRL loại Tốt có ....7.....sv, đạt 29,2..%

ĐRL loại Khá có ..17.....sv, đạt 70,8...%

ĐRL loại Trung bình có ...0.....sv, đạt .0.....%

ĐRL loại Yếu có .....0...sv, đạt ....0.....%

.....

- Đề nghị phòng CTCT & QL HSSV hoàn thiện bảng điểm rèn luyện đã được đánh giá và niêm yết danh sách công khai tới các lớp.
- Biên bản được thông qua trước toàn thể hội đồng với sự tán thành của ....100..% các đ/c dự họp.
- Cuộc họp kết thúc 11....h.15..phút cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
Ng. Thị Ái Hường	TS. Nguyễn Đăng Trường

Nguyễn Thị Ngọc

Trần Văn Long

Nguyễn Văn Lệ

Ng Bích Liên

Phạm Thị Hồng Hoa

Lê Thị Thu Trang

Nguyễn Văn Thanh Thủy

Nguyễn Minh Huyền

Lê Thị Thu

Nghiêm T. Thu Huyền

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A1

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Đặng Quốc Anh	19/7/2003	83	Tốt	
2	Đỗ Thị Phương Anh	22/7/2004	81	Tốt	
3	Nguyễn Tuấn Anh	01/1/2002	80	Tốt	
4	Hoàng Thị Hồng Ánh	27/3/2004	82	Tốt	
5	Trịnh Thanh Bình	30/10/2001	80	Tốt	
6	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	26/12/2004	88	Tốt	
7	Nguyễn Thanh Hà	13/3/2004	83	Tốt	
8	Phạm Thị Huyền	15/6/2004	80	Tốt	
9	Nguyễn Phượng Lâm	15/02/2004	92	Xuất sắc	
10	Lý Thị Thùy Linh	24/01/2001	80	Tốt	
11	Nguyễn Ngọc Linh	18/6/2004	80	Tốt	
12	Phạm Thùy Linh	03/10/2004	83	Tốt	
13	Trần Thị Lương	27/12/2004	92	Xuất sắc	
14	Đỗ Thị Lý	04/3/2003	83	Tốt	
15	Vũ Nhật Minh	30/5/2004	78	Khá	
16	Trần Thị Kim Ngân	01/11/2004	80	Tốt	
17	Nguyễn Hoài Phương	04/3/2004	74	Khá	
18	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	03/11/2004	92	Xuất sắc	
19	Nguyễn Thị Anh Thơ	23/3/2004	80	Tốt	
20	Hoàng Thu Trang	22/8/2004	92	Xuất sắc	
21	Phạm Thị Trang	23/6/2004	94	Xuất sắc	
22	Lâm Phi Yến	10/01/2004	80	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	5	22.7
2	Tốt	15	68.2
3	Khá	2	9.1
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		22	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A2

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Trần Thị Ngọc Anh	15/10/2004	80	Tốt	
2	Trương Minh Anh	29/02/2004	82	Tốt	
3	Lê Chí Bảo	04/9/2004	89	Tốt	
4	Bạch Ngọc Bính	15/11/2004	73	Khá	
5	Hoàng Thị Mai Chi	25/10/2003	91	Xuất sắc	
6	Nguyễn Mỹ Duyên	12/12/2004	86	Tốt	
7	Trần Thị Mỹ Duyên	10/6/2003	92	Xuất sắc	
8	Nguyễn Thị Hương Giang	13/12/2004	72	Khá	
9	Hoàng Thị Thu Hiền	04/9/2004	80	Tốt	
10	Nguyễn Thị Hồng Hoa	14/7/2004	92	Xuất sắc	
11	Nguyễn Thị Thương Hoàn	17/3/2004	78	Khá	
12	Đinh Thị Thu Hương	04/12/2004	80	Tốt	
13	Đặng Thị Liên	07/3/2004	81	Tốt	
14	Nguyễn Thị Kim Liên	13/9/2004	81	Tốt	
15	Phạm Thị Kim Liên	10/01/2004	78	Khá	
16	Mai Nguyễn Nhật Minh	10/10/2004	77	Khá	
17	Nguyễn Hồng Ngọc	02/12/2004	91	Xuất sắc	
18	Nguyễn Yến Nhi	28/5/2004	66	Trung bình	
19	Vũ Thanh Thủy	20/12/2004	91	Xuất sắc	
20	Nguyễn Thu Trang	20/12/2004	81	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	5	25.0
2	Tốt	9	45.0
3	Khá	5	25.0
4	Trung bình	1	5.0
5	Yếu	0	0.0
Tổng số SV		20	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A3

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Lưu Thị Hải Anh	01/8/2003	92	Xuất sắc	
2	Nguyễn Quế Anh	20/10/2004	92	Xuất sắc	
3	Phạm Thị Ngọc Ánh	10/9/2004	90	Xuất sắc	
4	Đàm Thúy Hà	16/11/2004	80	Tốt	
5	Lưu Ngọc Hà	17/8/2004	81	Tốt	
6	Hà Thu Hiền	15/10/2003	83	Tốt	
7	Trần Thị Hòa	24/6/2002	88	Tốt	
8	Trần Thị Huệ	02/12/2004	83	Tốt	
9	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	27/7/2004	76	Khá	
10	Nguyễn Thùy Linh	11/8/2004	74	Khá	
11	Vũ Ngọc Linh	01/11/2004	75	Khá	
12	Đặng Quốc Minh	03/10/2004	82	Tốt	
13	Phan Công Minh	23/9/2004	78	Khá	
14	Nguyễn Thị Nga	25/11/2004	82	Tốt	
15	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/5/2004	82	Tốt	
16	Nguyễn Thu Phượng	26/11/2004	82	Tốt	
17	Nguyễn Thị Tâm	15/4/2002	76	Khá	
18	Đào Quý Tài	05/1/2004	75	Khá	
19	Phạm Hoài Thanh	18/9/2004	80	Tốt	
20	Vũ Thị Phương Thảo	11/8/2004	81	Tốt	
21	Nguyễn Thị Trinh	19/12/2004	74	Khá	
22	Lê Thị Vui	14/02/2003	92	Xuất sắc	
23	Bùi Thị Thu Quỳnh	16/11/2003	82	Tốt	đi học sau bảo lưu lớp CĐ Dược 11A12

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	4	17.4
2	Tốt	12	52.2
3	Khá	7	30.4
4	Trung bình	0	0.0
5	Yếu	0	0.0
Tổng số SV		23	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A4

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Hải Bình	22/7/2004	78	Khá	
2	Phùng Thị Quỳnh Châu	30/9/2004	72	Khá	
3	Nguyễn Thị Thùy Dung	20/3/2004	82	Tốt	
4	Nguyễn Thùy Dung	29/2/2004	78	Khá	
5	Nguyễn Văn Duy	25/5/2004	78	Khá	
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	30/10/2004	91	Xuất sắc	
7	Hồ Thị Hướng	24/02/2004	80	Tốt	
8	Nguyễn Khánh Linh	02/9/2004	80	Tốt	
9	Nguyễn Khánh Linh	02/01/2004	78	Khá	
10	Vũ Thị Quỳnh Linh	15/01/2004	76	Khá	
11	Hoàng Thị Mai	03/12/2004	81	Tốt	
12	Nguyễn Phương Nam	01/6/2004	78	Khá	
13	Lê Thị Hồng Ngọc	11/02/2004	78	Khá	
14	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/8/2004	92	Xuất sắc	
15	Bùi Thị Thư	05/02/2003	83	Tốt	
16	Nguyễn Thị Linh Trang	27/9/2004	91	Xuất sắc	
17	Phạm Thị Trang	29/4/2004	83	Tốt	
18	Lê Thanh Tùng	15/02/2004	77	Khá	
19	Lê Thị Ánh Tuyết	11/9/2004	80	Tốt	
20	Nguyễn Thị Mai Phương	06/7/2003	81	Tốt	
21	Nguyễn Thị Hải Yến	30/7/2004	82	Tốt	
22	Phạm Thị Yến	02/10/2004	88	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	3	13.6
2	Tốt	10	45.5
3	Khá	9	40.9
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		22	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A5

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Hà Ngọc Ánh	16/5/2004	82	Tốt	
2	Phan Bảo Chi	06/6/2004	80	Tốt	
3	Phạm Hùng Cường	29/2/2000	92	Xuất sắc	
4	Đinh Hương Diễm	09/7/2004	82	Tốt	
5	Nguyễn Anh Dũng	16/7/2004	80	Tốt	
6	Ngô Thị Thanh Duyên	03/11/2004	94	Xuất sắc	
7	Đặng Văn Giáp	09/8/2004	79	Khá	
8	Vũ Nguyệt Hằng	06/6/2004	78	Khá	
9	Đỗ Thị Diệu Huyền	20/6/2004	79	Khá	
10	Nguyễn Quốc Khánh	01/9/2004	77	Khá	
11	Nguyễn Thị Liên	05/4/2004	80	Tốt	
12	Khuất Thị Diệu Linh	29/5/2004	82	Tốt	
13	Nguyễn Thị Linh	25/1/2003	77	Khá	
14	Đỗ Quỳnh Nga	02/10/2004	82	Tốt	
15	Trần Thị Trà My	03/11/2004	92	Xuất sắc	
16	Hoàng Thu Phương	06/6/2004	91	Xuất sắc	
17	Trần Phương Thảo	15/4/2004	80	Tốt	
18	Nguyễn Thanh Thúy	14/3/2004	92	Xuất sắc	
19	Trịnh Thị Thùy	20/11/2004	79	Khá	
20	Trần Thị Thanh Viến	08/1/2004	81	Tốt	
21	Trịnh Quang Vinh	01/11/2004	78	Khá	
22	Vũ Thị Yến	17/2/2002	80	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	5	22.7
2	Tốt	10	45.5
3	Khá	7	31.8
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		22	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A6

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Lan Anh	20/2/2004	87	Tốt	
2	Nguyễn Phương Anh	13/10/2004	80	Tốt	
3	Lê Thị Hằng	07/6/2004	79	Khá	
4	Nguyễn Thị Hoài	05/6/2004	80	Tốt	
5	Hán Thị Hồng	21/2/2004	90	Xuất sắc	
6	Hán Thị Huệ	21/2/2004	81	Tốt	
7	Lê Thị Khánh Linh	19/11/2004	79	Khá	
8	Bùi Thị Trà My	30/4/2004	80	Tốt	
9	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/9/2004	80	Tốt	
10	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	15/11/2003	80	Tốt	
11	Bùi Thị Thiều	28/3/2004	80	Tốt	
12	Trần Thị Ngọc Thùy	01/11/2004	80	Tốt	
13	Hoàng Trung Thực	01/9/2004	80	Tốt	
14	Trần Thu Trang	17/11/2002	90	Xuất sắc	
15	Trần Thu Trang	11/3/2004	80	Tốt	
16	Đinh Thị Cẩm Tú	19/10/2003	80	Tốt	
17	Bùi Thị Thảo Vân	15/4/2003	80	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	2	11.8
2	Tốt	13	76.5
3	Khá	2	11.8
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		**17**	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A7

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Đặng Thị Vân Anh	16/10/2004	75	Khá	
2	Lê Thị Tú Anh	18/3/2004	78	Khá	
3	Lê Thị Ngọc Ánh	28/11/2004	76	Khá	
4	Đặng Nguyễn Hoàng Dũng	10/1/2004	74	Khá	
5	Lò Thị Ánh Dương	30/10/2003	80	Tốt	
6	Trần Thị Thanh Hiền	05/10/2004	76	Khá	
7	Đinh Thị Diệu Linh	28/11/2004	74	Khá	
8	Phùng Diệu Linh	13/4/2004	79	Khá	
9	Hoàng Bích Loan	10/10/2003	80	Tốt	
10	Nguyễn Khánh Ly	04/8/2004	76	Khá	
11	Nguyễn Thị Ly	23/11/2004	73	Khá	
12	Lê Thị Phương Minh	22/12/2004	87	Tốt	
13	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	10/2/2004	80	Tốt	
14	Đỗ Hồng Nhung	22/9/2003	79	Khá	
15	Vũ Thị Thanh Phương	07/4/2004	86	Tốt	
16	Trần Thị Hồng Phượng	08/3/2003	80	Tốt	
17	Vương Thị Tâm	30/6/2004	90	Xuất sắc	
18	Chu Như Thanh	17/6/2002	89	Tốt	
19	Phạm Thị Thanh Thảo	26/11/2004	76	Khá	
20	Nguyễn Thị Viên	18/6/2004	88	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	1	5.0
2	Tốt	8	40.0
3	Khá	11	55.0
4	Trung bình	0	0.0
5	Yếu	0	0.0
Tổng số SV		20	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A8

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Mai Thị Minh Chi	17/3/2004	80	Tốt	
2	Trần Thị Đào	13/11/2003	80	Tốt	
3	Chu Thị Khánh Dung	24/11/2003	80	Tốt	
4	Lê Ngọc Dung	16/11/2003	80	Tốt	
5	Trần Thanh Dung	29/6/2004	80	Tốt	
6	Chu Thị Ánh Dương	19/2/2004	80	Tốt	
7	Nguyễn Thị Ngọc Hải	08/5/2004	91	Xuất sắc	
8	Trần Thị Minh Hạnh	19/12/2003	81	Tốt	
9	Lê Minh Hiền	24/6/2004	80	Tốt	
10	Lê Hồng Hiệp	01/1/2004	80	Tốt	
11	Lê Văn Hiếu	31/10/2000	80	Tốt	
12	Đỗ Khánh Huyền	10/10/2004	80	Tốt	
13	Nguyễn Trung Kiên	27/5/2004	80	Tốt	
14	Nguyễn Thị Lam	12/1/2004	80	Tốt	
15	Lê Thị Tú Linh	25/8/2004	88	Tốt	
16	Trần Thị Nga	28/4/2004	90	Xuất sắc	
17	Lê Thị Bích Ngọc	17/11/2001	88	Tốt	
18	Lê Yến Nhi	04/12/2004	80	Tốt	
19	Đỗ Thị Nhung	21/11/2004	77	Khá	
20	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/6/2004	80	Tốt	
21	Lê Thị Như Quỳnh	16/2/2003	89	Tốt	
22	Nguyễn Thu Thảo	15/4/2004	80	Tốt	
23	Dương Thị Hà Vy	16/10/2004	80	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	2	8.7
2	Tốt	20	87.0
3	Khá	1	4.3
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		**23**	100.0

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A9

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Đinh Vũ Việt Anh	28/8/2004	79	Khá	
2	Trần Việt Anh	13/10/2004	71	Khá	
3	Trần Thùy Dương	31/3/2004	91	Xuất sắc	
4	Phạm Thị Hà	28/4/2004	82	Tốt	
5	Bùi Thúy Hảo	01/4/2004	82	Tốt	
6	Phùng Thị Thu Hằng	12/9/2004	88	Tốt	
7	Trần Thị Hằng	01/7/2003	78	Khá	
8	Phạm Thị Hiền	16/11/2004	82	Tốt	
9	Trần Thị Thu Hoa	25/12/2004	81	Tốt	
10	Nguyễn Thị Hương	01/6/2004	80	Tốt	
11	Bùi Thị Huyền	04/3/2002	80	Tốt	
12	Đinh Thị Thanh Huyền	18/10/2004	81	Tốt	
13	Lê Thị Huyền	15/7/2000	81	Tốt	
14	Nguyễn Văn Khải	06/01/2004	75	Khá	
15	Trần Vũ Phi Khánh	10/5/2004	76	Khá	
16	Nguyễn Thị Khánh Linh	14/8/2004	76	Khá	
17	Nguyễn Quang Long	28/9/2004	72	Khá	
18	Lê Thị Hồng Ngọc	23/2/2004	82	Tốt	
19	Bùi Thị Minh Nguyệt	22/9/2004	81	Tốt	
20	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/9/2003	79	Khá	
21	Lê Thị Thu Quỳnh	09/6/2003	82	Tốt	
22	Nguyễn Vũ Như Quỳnh	14/9/2004	76	Khá	
23	Trần Thị Vân Thư	06/11/2004	82	Tốt	
24	Lương Thị Ngọc Trang	23/3/2004	90	Xuất sắc	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	Tỉ Lệ %
1	Xuất sắc	2	8.3
2	Tốt	13	54.2
3	Khá	9	37.5
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		24	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A10

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Hoàng Thùy An	13/9/2003	81	Tốt	
2	Nguyễn Thị Duyên	29/3/2003	74	Khá	
3	Trần Thị Hồng	04/12/2003	92	Xuất sắc	
4	Nguyễn Duyên Hiếu	30/8/2003	83	Tốt	
5	Nguyễn Thu Hương	29/1/2004	75	Khá	
6	Phan Thị Thanh Loan	10/11/2002	92	Xuất sắc	
7	Nguyễn Hồng Lương	16/10/2002	82	Tốt	
8	Phùng Thị Hằng Nga	16/6/1994	80	Tốt	
9	Vũ Thị Thúy Nga	25/02/2004	82	Tốt	
10	Nguyễn Thị Oanh	18/5/1999	92	Xuất sắc	
11	Phạm Thị Oanh	27/5/2003	81	Tốt	
12	Lê Thị Thảo	14/3/2004	83	Tốt	
13	Lê Thu Trang	21/9/2004	81	Tốt	
14	Phạm Bá Trọng	20/3/2004	80	Tốt	
15	Nguyễn Sơn Tùng	18/10/2002	77	Khá	
16	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	09/7/2004	79	Khá	
17	Hoàng Thị Hải Yến	09/8/2003	80	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	3	17.6
2	Tốt	10	58.8
3	Khá	4	23.5
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		17	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A11

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Hoàng Thị Hải Đường	24/3/2003	92	Xuất sắc	
2	Nguyễn Thị Dung	12/06/2003	92	Xuất sắc	
3	Đặng Thị Mỹ Duyên	05/2/2004	74	Khá	
4	Nguyễn Ngọc Hạnh	27/11/2004	78	Khá	
5	Tô Thị Lan Hương	02/4/2004	77	Khá	
6	Vi Thị Liền	14/3/2004	80	Tốt	
7	Nguyễn Thùy Linh	03/12/2004	91	Xuất sắc	
8	Vàng Thị Mê	09/01/2004	91	Xuất sắc	
9	Nguyễn Hoàng Nam	22/11/2003	80	Tốt	
10	Nguyễn Hồng Ngọc	02/12/2003	81	Tốt	
11	Tạ Thị Ngọc Nhi	25/12/2004	80	Tốt	
12	Trần Thị Oanh	23/01/2004	81	Tốt	
13	Nguyễn Tiến Phúc	01/3/2003	78	Khá	
14	Đinh Trung Thành	22/01/2004	78	Khá	
15	Nguyễn Thị Thảo	10/7/2004	80	Tốt	
16	Mai Đặng Anh Thư	01/1/2004	80	Tốt	
17	Nguyễn Trung Anh Tú	20/10/2003	78	Khá	
18	Trương Thị Tươi	15/7/1998	74	Khá	
19	Nguyễn Thị Thanh Xuân	19/9/2001	84	Tốt	
20	Đinh Thị Thảo Yến	29/8/2004	78	Khá	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	4	20.0
2	Tốt	8	40.0
3	Khá	8	40.0
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		20	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A12

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Mông Thị Ngọc Ánh	26/7/2004	81	Tốt	
2	Nguyễn Ngọc Ánh	23/4/2004	90	Xuất sắc	
3	Nguyễn Thị Hồng Ánh	17/5/2004	81	Tốt	
4	Trương Hoàng Dương	28/01/2004	72	Khá	
5	Nguyễn Thị Hương Giang	15/8/2004	80	Tốt	
6	Nguyễn Thu Hằng	21/5/2003	91	Xuất sắc	
7	Huỳnh Mai Lan Hương	04/9/2004	85	Tốt	
8	Đặng Thị Hường	25/7/2004	80	Tốt	
9	Đỗ Thị Mai Liên	03/2/2004	90	Xuất sắc	
10	Trịnh Linh Linh	10/9/2003	78	Khá	
11	Nguyễn Cẩm Ly	14/02/2004	78	Khá	
12	Vương Hương Ly	02/11/2004	77	Khá	
13	Đặng Thị Phương Mai	09/8/2004	78	Khá	
14	Hoàng Trúc Ngọc	23/02/2004	77	Khá	
15	Nguyễn Phương Nhung	16/7/2004	77	Khá	
16	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/8/2004	81	Tốt	
17	Phùng Thị Phương	28/9/2004	92	Xuất sắc	
18	Nguyễn Thị Thơ	06/8/2003	91	Xuất sắc	
19	Lê Thị Quỳnh Trang	06/1/2004	78	Khá	
20	Đinh Đào Cẩm Vân	04/01/2004	90	Xuất sắc	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	6	30.0
2	Tốt	6	30.0
3	Khá	8	40.0
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		**20**	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A13

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Bùi Minh Anh	30/10/2004	83	Tốt	
2	Ngô Thị Mỹ Duyên	24/01/2004	82	Tốt	
3	Nguyễn Thị Hằng	27/8/2004	81	Tốt	
4	Nguyễn Thu Hiền	02/9/2002	82	Tốt	
5	Hoàng Thị Hoa	21/8/1993	93	Xuất sắc	
6	Phạm Thị Thanh Hoa	04/7/2004	81	Tốt	
7	Trần Đức Hùng	18/10/2004	81	Tốt	
8	Nguyễn Thị Thu Hương	02/11/2004	92	Xuất sắc	
9	Nguyễn Quang Huy	15/12/2003	80	Tốt	
10	Nguyễn Thương Huyền	28/1/2004	82	Tốt	
11	Trịnh Ngọc Lan	16/8/2004	82	Tốt	
12	Nguyễn Thị Mỹ Linh	06/3/2004	93	Xuất sắc	
13	Đoàn Thị Hồng Mai	24/11/2004	81	Tốt	
14	Nguyễn Trà My	24/8/2004	81	Tốt	
15	Nguyễn Thị Phương	03/02/2004	82	Tốt	
16	Tạ Minh Quyến	15/9/2004	77	Khá	
17	Nguyễn Sỹ Quyết	07/01/2004	77	Khá	
18	Nguyễn Thị Như Quỳnh	03/12/2004	92	Xuất sắc	
19	Nguyễn Thị Trang	01/10/2004	82	Tốt	
20	Lê Thị Hải Yến	07/10/2004	82	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	4	20.0
2	Tốt	14	70.0
3	Khá	2	10.0
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		20	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A14

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Hoàng Minh Ánh	03/4/1999	82	Tốt	
2	Nguyễn Ngọc Ánh	21/11/2004	80	Tốt	
3	Lê Thùy Chi	09/12/2004	74	Khá	
4	Trần Minh Chiến	26/2/2003	74	Khá	
5	Lê Việt Chinh	02/4/2004	77	Khá	
6	Đặng Thị Mỹ Duyên	09/7/2004	80	Tốt	
7	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/7/2004	92	Xuất sắc	
8	Nguyễn Mỹ Hạnh	13/5/2004	75	Khá	
9	Nguyễn Thị Hiền	10/2/2004	72	Khá	
10	Nguyễn Thị Thanh Hoan	12/10/2004	92	Xuất sắc	
11	Lê Thị Linh	16/8/2004	91	Xuất sắc	
12	Nguyễn Thị Linh	24/9/2004	80	Tốt	
13	Vũ Thị Phương Linh	12/11/2003	73	Khá	
14	Nguyễn Xuân Mai	23/3/2004	88	Tốt	
15	Phạm Thị Phương Minh	26/02/2003	78	Khá	
16	Đặng Thị Ngoan	30/5/2004	92	Xuất sắc	
17	Phạm Quỳnh Nhung	30/10/2004	91	Xuất sắc	
18	Đỗ Thị Thanh Sinh	27/3/2004	83	Tốt	
19	Vũ Đức Quyết	20/01/2003	80	Tốt	
20	Cao Thị Huyền Trang	26/4/2004	92	Xuất sắc	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	6	30.0
2	Tốt	7	35.0
3	Khá	7	35.0
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		20	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A15

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Trần Thị Dung	26/4/2004	82	Tốt	
2	Nguyễn Thị Hà Duyên	20/7/2003	81	Tốt	
3	Đặng Thị Thu Huyền	13/2/2004	83	Tốt	
4	Hà Mỹ Lệ	17/11/2004	82	Tốt	
5	Hoàng Thị Trà My	10/12/2004	82	Tốt	
6	Lưu Thị Nga	16/11/2004	91	Xuất sắc	
7	Nguyễn Thị Nga	30/3/2003	90	Xuất sắc	
8	Phan Thị Thanh Ngân	20/2/2004	81	Tốt	
9	Phạm Thị Ngọc	21/9/2004	94	Xuất sắc	
10	Nguyễn Thị Trang Nhung	30/10/2004	83	Tốt	
11	Triệu Hồng Nhung	21/9/2004	82	Tốt	
12	Trần Hồng Quân	25/9/2004	82	Tốt	
13	Nguyễn Hồng Quyên	02/6/2004	82	Tốt	
14	Nguyễn Thị Hương Sen	18/4/2004	82	Tốt	
15	Nguyễn Thanh Thảo	26/5/2004	82	Tốt	
16	Nguyễn Thị Thảo	16/9/2004	82	Tốt	
17	Nguyễn Thị Thanh Thương	28/9/2004	82	Tốt	
18	Đinh Thị Thu Trang	19/6/2004	82	Tốt	
19	Lã Thị Trang	17/3/2004	90	Xuất sắc	
20	Nguyễn Thị Thu Trang	10/1/2004	82	Tốt	
21	Ngô Thị Xuyến	27/9/2004	82	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	4	19.0
2	Tốt	17	81.0
3	Khá	0	0
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		21	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K12A16

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Thị Anh	09/6/2002	82	Tốt	
2	Trịnh Tuấn Anh	11/9/2003	77	Khá	
3	Nguyễn Thị Linh Chi	27/10/2004	61	Trung bình	
4	Hoàng Thị Giang	19/3/2004	91	Xuất sắc	
5	Trịnh Thị Thu Hằng	09/11/2004	78	Khá	
6	Nguyễn Thu Hiền	21/02/2002	90	Xuất sắc	
7	Đỗ Trung Hiếu	23/12/2004	79	Khá	
8	Lục Minh Hương	01/4/2004	77	Khá	
9	Phùng Thị Thu Huyền	06/11/2004	81	Tốt	
10	Nguyễn Thị Trà My	28/11/2004	81	Tốt	
11	Hồ Thị Thanh Nga	03/1/2004	82	Tốt	
12	Nguyễn Thảo Ánh Ngân	11/8/2004	82	Tốt	
13	Nguyễn Thị Thu Phương	13/4/2004	80	Tốt	
14	Trương Thị Mai Sương	03/12/2004	82	Tốt	
15	Nguyễn Thị Thắm	21/10/2004	89	Tốt	
16	Nguyễn Thị Phương Thảo	31/01/2003	81	Tốt	
17	Đặng Anh Thư	26/10/2004	81	Tốt	
18	Nguyễn Thị Triệu	23/10/1987	90	Xuất sắc	
19	Lê Phương Trúc	29/3/2004	81	Tốt	
20	Nguyễn Thị Hải Yến	09/2/2003	80	Tốt	
21	Phạm Phương Anh	24/7/2004	82	Tốt	
22	Nguyễn Hoàng Doanh	20/3/1999	79	Khá	
23	Nguyễn Thị Thu Thảo	16/5/2003	71	Khá	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	3	13.0
2	Tốt	13	56.5
3	Khá	6	26.1
4	Trung bình	1	4.3
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		**23**	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP TRUNG CẤP Y SỸ ĐA KHOA K14A1
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Trọng Kỳ Anh	05/10/2005	80	Tốt	
2	Phạm Thị Hồng Anh	05/9/2005	79	Khá	
3	Nguyễn Thị Chuyên	23/8/2005	80	Tốt	
4	Mai Thị Dung	21/10/2005	80	Tốt	
5	Mai Thị Thùy Dương	01/02/2005	85	Tốt	
6	Nguyễn Bá Dương	20/01/2005	75	Khá	
7	Nguyễn Thùy Dương	25/11/2005	74	Khá	
8	Phạm Minh Hiếu	10/12/2005	74	Khá	
9	Lê Ngọc Hưng	27/8/2005	74	Khá	
10	Nguyễn Văn Huy	01/01/2005	80	Tốt	
11	Nguyễn Thị Thúy Huyền	27/12/2005	77	Khá	
12	Nguyễn Gia Khiêm	22/02/2005	80	Tốt	
13	Vàng A Lử	08/3/2002	88	Tốt	
14	Vàng A Mý	10/8/2001	80	Tốt	
15	Đàm Thị Ngân	13/3/2005	80	Tốt	
16	Trịnh Duy Phong	21/02/2002	94	Xuất sắc	
17	Nguyễn Thị Mai Thu	17/02/2005	88	Tốt	
18	Trần Thị Hương Thủy	11/11/2003	76	Khá	
19	Lò Văn Toàn	02/8/2001	80	Tốt	
20	Nguyễn Thanh Tuyền	16/7/1999	78	Khá	
21	Phạm Văn Ý	24/11/2005	75	Khá	
22	Lê Thị Châu Anh	27/06/2004	84	Tốt	đi học sau bảo lưu ở lớp TC Y Sỹ 13A1

STT	XẾP LOẠI HỌC KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	1	4.5
2	Tốt	12	54.5
3	Khá	9	40.9
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		22	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP TRUNG CẤP Y SỸ ĐA KHOA K14A2

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Đức Hùng Anh	04/03/2005	78	Khá	
2	Ngô Thị Lan Anh	09/10/2002	81	Tốt	
3	Trần Thế Anh	03/9/2002	77	Khá	
4	Văn Thế Anh	15/11/2004	76	Khá	
5	Phí Vương Đức Bình	03/11/2003	77	Khá	
6	Đỗ Cao Cường	20/5/2004	78	Khá	
7	Lê Duy Đại	29/8/2005	81	Tốt	
8	Phạm Văn Đức	19/12/2005	77	Khá	
9	Phùng Thị Dung	30/8/2005	76	Khá	
10	Lê Thị Thanh Hà	08/3/1999	91	Xuất sắc	
11	Trần Văn Hải	21/02/2001	78	Khá	
12	Vũ Mạnh Hiệp	05/6/2005	80	Tốt	
13	Nguyễn Thị Huế	06/10/2005	81	Tốt	
14	Nguyễn Thị Huế	06/11/2005	78	Khá	
15	Trần Thị Vân Khánh	02/9/2005	90	Xuất sắc	
16	Nguyễn Thị Ngọc Linh	05/7/2005	77	Khá	
17	Nguyễn Phương Ngân	02/11/2005	89	Tốt	
18	Hoàng Đức Phúc	12/11/2005	76	Khá	
19	Nguyễn Văn Anh Quân	14/10/2005	76	Khá	
20	Nguyễn Hồng Quyên	14/7/2005	78	Khá	
21	Phạm Văn Sơn	14/3/2003	75	Khá	
22	Kiều Thị Thắm	19/4/1992	80	Tốt	
23	Đào Minh Trọng	04/3/2005	90	Xuất sắc	
24	Nguyễn Đình Vũ	14/10/2002	78	Khá	

STT	XẾP LOẠI HỌC KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	3	12.5
2	Tốt	6	25.0
3	Khá	15	62.5
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		24	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP TRUNG CẤP Y SỸ ĐA KHOA K14A3
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Trần Văn An	01/11/2005	74	Khá	
2	Vi Tuyết Anh	13/8/2005	90	Xuất sắc	
3	Bùi Văn Bình	08/7/2005	77	Khá	
4	Nguyễn Xuân Đông	22/7/2005	71	Khá	
5	Nguyễn Quang Duy	19/12/2005	75	Khá	
6	Trần Thị Thu Hằng	06/8/2005	80	Tốt	
7	Trần Duy Hoàng	12/11/2005	80	Tốt	
8	Vũ Quỳnh Hương	16/8/2005	80	Tốt	
9	Nguyễn Quang Mạnh	14/12/2005	75	Khá	
10	Bạch Thị Nga	12/7/2005	80	Tốt	
11	Phạm Thị Yến Nhi	14/10/2005	80	Tốt	
12	Võ Nữ Yến Nhi	25/12/2005	90	Xuất sắc	
13	Lê Văn Vinh	18/3/2005	80	Tốt	
14	Nguyễn Hải Yến	20/9/2005	80	Tốt	

STT	XẾP LOẠI HỌC KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	2	14.3
2	Tốt	7	50.0
3	Khá	5	35.7
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		14	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP TRUNG CẤP Y SỸ ĐA KHOA K14A4
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Đức Anh	06/12/2005	75	Khá	
2	Nguyễn Thế Anh	16/4/2004	77	Khá	
3	Phùng Duy Bảo	02/7/2005	76	Khá	
4	Nguyễn Bá Dũng	25/10/2004	76	Khá	
5	Nguyễn Hữu Tùng Dương	05/1/2005	77	Khá	
6	Đàm Đức Hiệp	24/7/2005	77	Khá	
7	Lê Minh Hiếu	18/02/2005	76	Khá	
8	Lương Thị Hòa	26/10/2005	89	Tốt	
9	Nguyễn Ngọc Hùng	11/6/2004	76	Khá	
10	Tạ Văn Hoàng Long	01/10/2003	87	Tốt	
11	Nguyễn Ngọc Nga	23/4/2005	80	Tốt	
12	Phạm Đức Nghĩa	20/10/2005	75	Khá	
13	Đặng Đình Nghiêm	21/02/2004	75	Khá	
14	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/11/2005	80	Tốt	
15	Nguyễn Minh Phương	03/7/2005	77	Khá	
16	Nguyễn Hữu Quang	16/10/2005	77	Khá	
17	Lương Viết Sơn	07/3/2003	87	Tốt	
18	Ngô Văn Sự	10/01/1980	77	Khá	
19	Nguyễn Xuân Tâm	06/7/2005	76	Khá	
20	Phạm Văn Thành	01/11/2005	74	Khá	
21	Giàng A Thông	04/01/2000	89	Tốt	
22	Nguyễn Thị Thu	01/01/2005	77	Khá	
23	Nguyễn Đình Tú	09/4/1996	80	Tốt	
24	Đinh Văn Tuấn	25/9/2002	74	Khá	

STT	XẾP LOẠI HỌC KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	0	0.0
2	Tốt	7	29.2
3	Khá	17	70.8
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		24	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC K11A
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 5)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 5		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	28/04/2004	80	Tốt	
2	Nguyễn Tiến Đạt	15/9/2003	80	Tốt	
3	Vũ Thị Duyên	04/5/2004	80	Tốt	
4	Nguyễn Đăng Khôi	31/12/2003	78	Khá	
5	Nguyễn Sơn Tùng Lâm	29/8/2004	80	Tốt	
6	Dương Thùy Liên	26/10/2004	80	Tốt	
7	Nguyễn Thị Kim Liên	03/11/1998	86	Tốt	
8	Đặng Tuyết Linh	19/6/2004	80	Tốt	
9	Lê Thị Hương Mai	23/6/2002	87	Tốt	
10	Nguyễn Mai Phương	12/12/2004	80	Tốt	
11	Nguyễn Thanh Sơn	23/10/2004	85	Tốt	
12	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/02/2004	80	Tốt	
13	Đinh Thị Thanh Thúy	25/5/2004	80	Tốt	
14	Phạm Quỳnh Trang	03/11/2004	80	Tốt	
15	Vũ Phương Trang	25/3/2004	80	Tốt	
16	Nguyễn Tuấn Vũ	18/02/2004	80	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 5	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	0	0
2	Tốt	15	93.75
3	Khá	1	6.25
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		**16**	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hà Phúc

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC K12A

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Lâm Đức An	29/7/2005	79	Khá	
2	Phạm Ngọc An	11/11/2004	82	Tốt	
3	Nguyễn Phương Anh	30/6/2005	81	Tốt	
4	Hoàng Linh Chi	17/8/2005	81	Tốt	
5	Nguyễn Thị Hà Chi	19/5/2004	78	Khá	
6	Mè Văn Chung	24/6/2005	77	Khá	
7	Nguyễn Quang Cường	02/03/2005	78	Khá	
8	Nguyễn Thùy Dương	07/12/2005	81	Tốt	
9	Lưu Nam Hải	26/02/2004	78	Khá	
10	Đỗ Hồng Hạnh	02/7/2005	90	Xuất sắc	
11	Bùi Thị Hằng	01/3/2001	90	Xuất sắc	
12	Phạm Văn Hào	05/9/2004	90	Xuất sắc	
13	Hoàng Thị Hiền Hòa	25/8/2005	80	Tốt	
14	Phạm Ngọc Huyền	05/12/2005	81	Tốt	
15	Bùi Thanh Lộc	30/5/2004	78	Khá	
16	Nguyễn Phương Linh	13/9/2005	81	Tốt	
17	Nguyễn Thị Bích Ngọc	14/2/2004	90	Xuất sắc	
18	Vũ Hoàng Nguyên	05/10/2002	82	Tốt	
19	Lưu Khuất Trung Nhật	17/01/2004	81	Tốt	
20	Bùi Thị Hồng Thắm	19/02/2001	82	Tốt	
21	Lê Thị Phương Thảo	07/3/2005	82	Tốt	
22	Nguyễn Thị Thảo	19/11/2004	90	Xuất sắc	
23	Nguyễn Thành Vinh	17/3/2005	81	Tốt	
24	Trần Công Sơn	02/12/2002	63	Trung bình	
25	Lai Hoàng Vũ	20/5/2004	80	Tốt	
26	Bùi Hạ Vy	19/8/2005	81	Tốt	
27	Nguyễn Ngọc Yến	09/10/2005	81	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	5	18.5
2	Tốt	15	55.6
3	Khá	6	22.2
4	Trung bình	1	3.7
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		**27**	100

NGƯỜI LẬP	TP.CTCT&QLHSSV	HIỆU TRƯỞNG
Nghiêm Thu Huyền	Nguyễn Thị Ái Hương	